BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 871/QĐ-ĐHCNVT

Phú Thọ, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục xây dựng, chỉnh sửa ban hành chương trình đào tạo, mở ngành đào tạo, dừng hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ

Căn cứ Quyết định số 4573/QĐ-BCT ngày 23/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 04/04/2023 của Hội đồng trường Ban hành Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì; Nghị quyết số 18/NQ-HĐT ngày 29/09/2023 của Hội đồng trường sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐT của Hội đồng trường ngày 04/04/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục xây dựng, chỉnh sửa, ban hành chương trình đào tạo, mở ngành đào tạo, dừng hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ tại Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Quản lý Đào tạo; Khoa học Công nghệ và Đảm bảo chất lượng Giáo dục; Công tác sinh viên và Tuyển sinh; Trưởng các khoa; Trưởng Bộ môn trực thuộc; các đơn vị và cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, KT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Trần Thị Hằng

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục xây dựng, chỉnh sửa ban hành chương trình đào tạo, mở ngành đào tạo, dừng hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ

(Ban hành Quyết định số 871/QĐ-ĐHCNVT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định cụ thể điều kiện, trình tự, thủ tục ban hành chương trình đào tạo; mở ngành đào tạo; dừng hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ.

2. Quy định này áp dụng tại Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì và các tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Danh mục thống kê ngành đào tạo là Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV đối với các trình độ của giáo dục đại học, do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Ngành đào tạo là tập hợp kiến thức và kỹ năng chuyên môn trong phạm vi hoạt động nghề nghiệp, khoa học và công nghệ, được thống kê, phân loại trong Danh mục thống kê ngành đào tạo.

3. Nhóm ngành đào tạo là tập hợp một số ngành đào tạo có những đặc điểm chung về chuyên môn, trong phạm vi hoạt động nghề nghiệp, khoa học và công nghệ, được thống kê, phân loại trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp III thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Lĩnh vực đào tạo là tập hợp các nhóm ngành đào tạo có những đặc điểm chung về kiến thức, kỹ năng chuyên môn trong phạm vi hoạt động nghề nghiệp, khoa học và công nghệ được thống kê, phân loại trong Danh mục giáo dục đào tạo cấp II thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

5. Ngành phù hợp ở trình độ tiến sĩ đối với một ngành đào tạo dự kiến mở ở trình độ đại học/thạc sĩ là ngành có cùng tên và cùng 6 chữ số cuối của mã ngành theo Danh mục thống kê ngành đào tạo; trường hợp ngành đó chưa được đào tạo trong nước ở trình độ tiến sĩ hoặc chưa có nhiều người tốt nghiệp thì ngành phù hợp là ngành có nội dung kiến thức chuyên môn gần nhất và thuộc cùng nhóm ngành với ngành đào tạo ở trình độ đại học/thạc sĩ.

6. Thành phần của một chương trình đào tạo là một nhóm học phần và các hoạt động học tập, nghiên cứu khác có đặc điểm chung về chuyên môn; có vai trò rõ nét trong

thực hiện một nhóm mục tiêu và yêu cầu đầu ra của chương trình đào tạo. Các thành phần được sử dụng để thiết kế cấu trúc tổng thể của chương trình đào tạo (như giáo dục đại cương, khoa học cơ bản, cơ sở và cốt lõi ngành, thực tập và trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, và các thành phần khác).

7. Giảng viên toàn thời gian trong mở ngành đào tạo bao gồm giảng viên cơ hữu và giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên đang làm việc toàn thời gian tại Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì (sau đây gọi chung là giảng viên toàn thời gian), cụ thể như sau:

a) Giảng viên cơ hữu được xác định theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 10 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 ngày 12 tháng 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

b) Giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên, làm việc toàn thời gian tại Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ làm việc của giảng viên đại học trong cả năm học tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký mở ngành, đồng thời không ký hợp đồng lao động có thời hạn từ 3 tháng trở lên với đơn vị sử dụng lao động khác.

8. Giảng viên thỉnh giảng trong mở ngành đào tạo là người không thuộc diện theo quy định tại khoản 7 Điều này nhưng có ký hợp đồng thỉnh giảng với Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì theo quy định của pháp luật, giảng dạy theo kế hoạch được phân công tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký mở ngành, được Trường Đại học Công nghiệp Việt trì trả lương, thù lao theo hợp đồng thỉnh giảng với Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì.

9. Giảng viên có chuyên môn phù hợp để giảng dạy chương trình đào tạo là giảng viên được đào tạo ở trình độ và ngành có kiến thức chuyên môn phù hợp để giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo của ngành dự kiến mở; đồng thời đã có kinh nghiệm giảng dạy đại học tối thiểu từ 02 năm trở lên đối với các học phần tương ứng trong chương trình đào tạo của ngành dự kiến mở hoặc đã có các công trình khoa học liên quan đến nội dung được dự kiến phân công giảng dạy được công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước hoặc quốc tế trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo.

10. Các khoa, bộ môn thuộc Trường là đơn vị trực tiếp thực hiện chức năng đào tạo.

11. Các phòng Quản lý Đào tạo (QLĐT), Công tác sinh viên và Tuyển sinh là đơn vị có chức năng tham mưu, giúp Hiệu trưởng trong việc tổ chức, quản lý công tác đào tạo, bao gồm: công tác tuyển sinh, quản lý đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo, mở mã ngành; xét, công nhận tốt nghiệp cho người học.

Điều 3. Điều kiện mở ngành đào tạo

Điều kiện mở ngành đào tạo trong quy định này áp dụng theo quy định tại các Điều 3, Điều 4, Điều 5 Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 4. Xây dựng, đề xuất và phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo

1. Các đơn vị đào tạo có nhu cầu mở mới ngành đào tạo đề xuất trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Nhà trường.

2. Hội đồng khoa học và đào tạo của Nhà trường tổ chức thẩm định, cho kết luận về đề xuất chủ trương.

3. Căn cứ vào kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Phòng Quản lý Đào tạo tham mưu xây dựng tờ trình để Hiệu trưởng trình Hội đồng trường phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo.

4. Hội đồng Trường thẩm định hồ sơ đề xuất mở ngành, ban hành Nghị quyết phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo.

Điều 5. Xây dựng đề án, chuẩn bị điều kiện mở ngành đào tạo

1. Trên cơ sở chủ trương mở ngành được phê duyệt, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo, Tổ xây dựng đề án mở ngành.

2. Nội dung đề án mở ngành đào tạo bao gồm các nội dung quy định tại Điều 8 Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Các minh chứng kèm theo đề án

a) Nghị quyết của Hội đồng trường phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo;

b) Biên bản thẩm định đề án mở ngành của Hội đồng khoa học và đào tạo;

c) Quyết định thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo, Hội đồng thẩm định; Biên bản thẩm định chương trình đào tạo của Hội đồng thẩm định; Quyết định ban hành chương trình đào tạo;

d) Danh sách đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bản sao các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động, bản sao chứng thực văn bằng do cơ sở đào tạo Việt Nam cấp hoặc văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp và giấy công nhận văn bằng do cơ quan có thẩm quyền cấp;

đ) Bảng thống kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành, thực tập đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo đã chuẩn bị theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

e) Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành theo quy định của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe (đối với đề án mở ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe).

Điều 6. Thẩm định đề án mở ngành đào tạo

1. Hội đồng khoa học và đào tạo chủ trì việc thẩm định đề án mở ngành đào tạo, trong đó hội đồng thẩm định phải xem xét, đánh giá điều kiện thực tế của đơn vị đào tạo, đánh giá mức độ đáp ứng so với yêu cầu về điều kiện để được mở ngành đối với từng nội dung cụ thể của đề án, bao gồm thẩm định các điều kiện về tên ngành đào tạo, chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy - học trực tuyến và công tác tổ chức quản lý đối với ngành đào tạo đề xuất mở.

2. Hội đồng thẩm định do Hội đồng Khoa học và Đào tạo ra quyết định thành lập. Hội đồng thẩm định có số thành viên là số lẻ, tối thiểu 05 thành viên gồm: Chủ tịch, Thư kí, 02 phản biện và 01 uỷ viên. Thành viên của Hội đồng thẩm định không là thành viên của Tổ xây dựng đề án mở ngành, của Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo và không nhất thiết là thành viên của Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

3. Kết quả thẩm định đề án mở ngành đào tạo của Hội đồng thẩm định phải được thể hiện bằng biên bản thẩm định và có kết luận cụ thể về đủ điều kiện để được mở ngành đào tạo hoặc chưa đủ điều kiện theo quy định theo Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Nhà trường và các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Hội đồng thẩm định phải kiểm tra điều kiện thực tế và kiểm tra các minh chứng cụ thể trước khi kết luận, đồng thời báo cáo Hiệu trưởng và chịu trách nhiệm giải trình về kết quả thẩm định.

Điều 7. Hồ sơ mở ngành đào tạo

1. Văn bản đề nghị mở ngành đào tạo: tóm tắt quá trình xây dựng đề án, báo cáo khẳng định về việc bảo đảm đủ các điều kiện theo quy định để được mở ngành đào tạo và đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Đề án mở ngành đào tạo đã được thẩm định theo quy định tại Điều 8 Quy định này, bảo đảm đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 8 Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 8. Phê duyệt đề án và quyết định mở ngành đào tạo

1. Đối với các ngành đủ điều kiện để được tự chủ mở ngành (ở từng trình độ đào tạo) theo quy định tại khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học; quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và các quy định khác có liên quan của pháp luật, thực hiện theo khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đối với các ngành chưa đủ điều kiện để được tự chủ mở ngành, hoặc trong thời hạn không được tự chủ mở ngành đào tạo do vi phạm quy định đến mức không được tự chủ mở ngành đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục đại học và các quy định khác

có liên quan của pháp luật thực hiện theo khoản 3 Điều 11 Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 9. Xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì là chương trình đào tạo tiếp cận CDIO, đáp ứng các yêu cầu của Khung trình độ quốc gia, các quy định tại khoản 3 Điều 17 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT và mục tiêu, tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường. Về CTĐT có trình độ Đại học và trình độ Thạc sĩ; trong đó CTĐT cử nhân trình độ đại học tối thiểu 120 tín chỉ, CTĐT kỹ sư trình độ đại học tối thiểu 150 tín chỉ; CTĐT trình độ thạc sĩ tối thiểu 60 tín chỉ.

2. Chương trình đào tạo được định kỳ 02 năm 01 lần rà soát và chỉnh sửa phù hợp với tình hình thực tế. Các bước xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo:

a) Phòng QLĐT tham mưu trình Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập Ban, Tiểu ban xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo.Thành viên của Ban, Tiểu ban xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo gồm: đại diện tiêu biểu cho đội ngũ giảng viên, có am hiểu về ngành, chuyên ngành đào tạo dự kiến xây dựng, trực tiếp tham gia giảng dạy hoặc quản lý và có kinh nghiệm về xây dựng và phát triển chương trình đào tạo; Chuyên gia phát triển chương trình đào tạo và bảo đảm chất lượng giáo dục; Đại diện nhà tuyển dụng lao động trong lĩnh vực chuyên môn liên quan, có am hiểu về yêu cầu năng lực nghề nghiệp và các vị trí việc làm trong lĩnh vực của ngành đào tạo. Hiệu trưởng quyết định tiêu chuẩn, số lượng, thành phần, cơ cấu và thành viên tham gia Ban, Tiểu ban xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo; quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Ban, Tiểu ban và các thành viên.

b) Phòng QLĐT tham mưu trình Hiệu trưởng ban hành mẫu chương trình đào tạo, chương trình dạy học, bản mô tả chương trình đào tạo.

c) Khoa quản lý chương trình đào tạo khảo sát ý kiến của các bên liên quan và tiến hành chỉnh sửa chương trình đào tạo (mục tiêu, chuẩn đầu ra, khung chương trình, đề cương chi tiết học phần….). Ứng với từng nội dung, Hội đồng Khoa học của Khoa họp thông qua và trình thông qua Ban xây dựng và chỉnh sửa chương trình đào tạo.

d) Trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường thẩm định, thông qua chương trình đào tạo.

3. Thẩm định chương trình đào tạo đối với chương trình đào tạo xây dựng mới hoặc đánh giá tổng thể:

a) Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo.

b) Thành viên Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo là những người có học hàm giáo sư, phó giáo sư, học vị tiến sĩ đúng ngành hoặc ngành gần đối với chương trình đào tạo thuộc ngành/chuyên ngành mới, các chuyên gia am hiểu về ngành/chuyên ngành, có năng lực xây dựng và phát triển chương trình đào tạo và bảo đảm chất lượng

giáo dục đại học. Đại diện nhà tuyển dụng lao động trong lĩnh vực chuyên môn liên quan, có am hiểu về ngành/chuyên ngành, có trình độ đại học trở lên đối với chương trình đào tạo đại học và có trình độ thạc sĩ trở lên đối với chương trình đào tạo thạc sĩ và có kinh nghiệm tối thiểu 3 năm làm việc trong lĩnh vực thuộc ngành/chuyên ngành xây dựng mới.

c) Hội đồng thẩm định có 05 thành viên, không là thành viên Ban xây dựng, gồm: Chủ tịch, Thư kí, 02 uỷ viên phản biện thuộc 02 cơ sở đào tạo khác nhau và 01 uỷ viên Hội đồng là người đại diện cho đơn vị sử dụng lao động;

d) Các yêu cầu về thẩm định chương trình đào tạo thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.

4. Ban hành chương trình đào tạo:

Sau khi có kết luận của Hội đồng thẩm định, Hội đồng Khoa học và Đào tạo xem xét cho ý kiến. Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Hiệu trưởng xem xét ra quyết định ban hành và áp dụng chương trình đào tạo.

Điều 10. Dừng hoạt động của ngành đào tạo

1. Hiệu trưởng sẽ xem xét quyết định dừng tuyển sinh, dừng hoạt động của ngành đào tạo đối với ngành đã được mở ở một trong các trường hợp sau:

a) Tuyển sinh hoặc tổ chức đào tạo không hiệu quả;

b) Thiếu điều kiện đảm bảo chất lượng theo khoản 1, 2 Điều 12 Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Đối với ngành đào tạo đã được mở nhưng trong thời gian 03 năm liên tiếp (đối với đào tạo trình độ đại học) và 05 năm liên tiếp (đối với đào tạo trình độ thạc sĩ) Nhà trường sẽ không tổ chức tuyển sinh hoặc không tuyển sinh được thì quyết định mở ngành đối với ngành này hết hiệu lực.

2. Nếu tiếp tục tuyển sinh và tổ chức đào tạo các ngành bị dừng hoạt động theo điểm a khoản 1 Điều này, thì phải xây dựng phương án cải tiến hoạt động tuyển sinh và đào tạo, trình Hiệu trưởng xem xét quyết định.

3. Nếu tiếp tục tuyển sinh và tổ chức đào tạo các ngành bị dừng tuyển sinh theo các điểm b, c khoản 1 Điều này, phải thực hiện lại trình tự, thủ tục mở ngành theo quy định hiện hành.

4. Quyền và lợi ích hợp pháp của người học và của người dạy của ngành bị dừng hoạt động được Nhà trường đảm bảo theo các quy định hiện hành.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các khoa, bộ môn trực thuộc có nhu cầu mở ngành hoặc xây dựng chương trình đào tạo mới đăng kí kế hoạch với phòng QLĐT, chủ trì xây dựng đề xuất chủ trương và đề án mở ngành.

2. Phòng QLĐT tổng hợp nhu cầu mở ngành, xây dựng chương trình đào tạo mới

trình Hội đồng Khoa học và Đào tạo cho ý kiến, kết luận về đề xuất chủ trương. Chủ trì tham mưu để Hiệu trưởng quyết định đề xuất chủ trương mở ngành trình Hội đồng trường.

3. Phòng QLĐT chủ trì, phối hợp với Phòng Khoa học Công nghệ và Đảm bảo chất lượng giáo dục, , Phòng Quản trị, Phòng Tổ chức – Hành chính, Trung tâm Thông tin thư viện tham mưu cho Hiệu trưởng quyết định về điều kiện đảm bảo chất lượng của ngành dự kiến mở.

4. Phòng Khoa học công nghệ và Đảm bảo chất lượng giáo dục cung cấp thông tin, hướng dẫn và xây dựng kế hoạch, lộ trình đảm bảo điều kiện thực hiện ngành đào tạo theo quy định hiện hành.

5. Nhà trường thực hiện chế độ báo cáo, lưu trữ và công khai thông tin về công tác mở ngành, ban hành chương trình đào tạo theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trưởng phòng QLĐT, trưởng các đơn vị trong Trường có trách nhiệm triển khai và hướng dẫn chi tiết nội dung Quy định này đến toàn thể cán bộ, giảng viên và người học trong toàn Trường.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp, các dơn vị đề xuất với Nhà trường (qua phòng QLĐT) để trình Hiệu trưởng xem xét bổ sung, điều chỉnh./.